

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DAPHARCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101404
- Vốn điều lệ: 161.163.830.000 đồng
- Địa chỉ: 02 Phan Đình Phùng, P. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
- Số điện thoại: (0236) 3822247 - 3810735
- Website: www.dapharco.com.vn
- Mã cổ phiếu : DDN (UPCoM)

2. Quá trình hình thành và phát triển

- *Quá trình hình thành và phát triển:*

+ Thành lập Công ty : Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng tiền thân là Công ty Dược Đà Nẵng thành lập từ đầu năm 1984. Sau khi Tp Đà Nẵng chia tách địa giới trực thuộc trung ương, sáp nhập thêm Công ty Dược phẩm QNĐN (01/01/1998).

+ Cổ phần hoá từ DNNN Công ty Dược Đà Nẵng theo quyết định 195/2004/QĐ-UB, ngày 08/12/2004 của UBND TP Đà Nẵng về việc “phê duyệt phương án cổ phần hoá chuyển Công ty Dược Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng”, Công ty CP hoạt động chính thức từ 01/4/2005.

+ Đăng ký Công ty đại chúng theo luật Chứng khoán vào cuối năm 2007

+ Niêm yết : Sàn UPCoM - 24/6/2009

- *Các sự kiện khác:*

+ Phát hành 2.000.000 CP nâng Vốn điều lệ từ 8.000.000.000 đồng lên 28.000.000.000 đồng vào cuối năm 2007. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước nắm giữ 36,43%.

+ Phát hành 2.040.000 CP nâng Vốn điều lệ từ 28.000.000.000 đồng lên 50.400.000.000 đồng vào quý III năm 2014. Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước nắm giữ 36,43%.

+ Tháng 4/2015 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020

+ Tháng 11/2015 Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - SCIC (nắm giữ 36,43%) thoái toàn bộ vốn tại công ty. Các nhà đầu tư cá nhân đã mua toàn bộ số CP SCIC thoái vốn tại công ty.

+ Phát hành 3.753.896 CP nâng Vốn điều lệ từ 50.400.000.000 đồng lên 87.938.960.000 đồng – Đăng ký tăng vốn quý I/2017, giao dịch bổ sung CP mới phát hành 30/3/2017 .



- + Phát hành 1.318.766 CP nâng Vốn điều lệ từ 87.938.960.000 đồng lên 101.126.620.000 đồng – Đăng ký tăng vốn quý IV/2018, giao dịch bổ sung CP mới phát hành 05/9/2018 .
- + Ngày 03/5/2019 Đại hội cổ đông thường niên thông qua việc thay đổi Cơ cấu tổ chức quản lý công ty từ Mô hình : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc sang Mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị (không có Ban kiểm soát).
- + Phát hành 2.021.812 CP Từ cổ tức 2018 và cổ phiếu thưởng nâng Vốn điều lệ từ 101.126.620.000 đồng lên 121.344.740.000 đồng - Đăng ký tăng vốn quý III/2019, giao dịch bổ sung CP mới phát hành từ ngày 22/8/2019.
- + Phát hành 1.819.841 CP từ cổ tức năm 2020 nâng vốn điều lệ từ 121.344.740.00 đồng lên 139.543.150.000 đồng – Đăng ký tăng vốn quý IV/2021, giao dịch bổ sung CP mới phát hành từ ngày 19/01/2022.
- + Phát hành 1.395.013 CP từ cổ tức năm 2021 nâng vốn điều lệ từ 139.543.150.000 đồng lên 153.493.280.000 đồng – Đăng ký tăng vốn quý IV/2022, giao dịch bổ sung CP mới phát hành từ ngày 23/08/2022.
- + Phát hành 767.055 CP từ cổ tức năm 2024 nâng vốn điều lệ từ 153.493.280.000 đồng lên 161.163.830.000 đồng – Đăng ký tăng vốn quý III/2025, giao dịch bổ sung CP mới phát hành từ ngày 12/08/2025.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

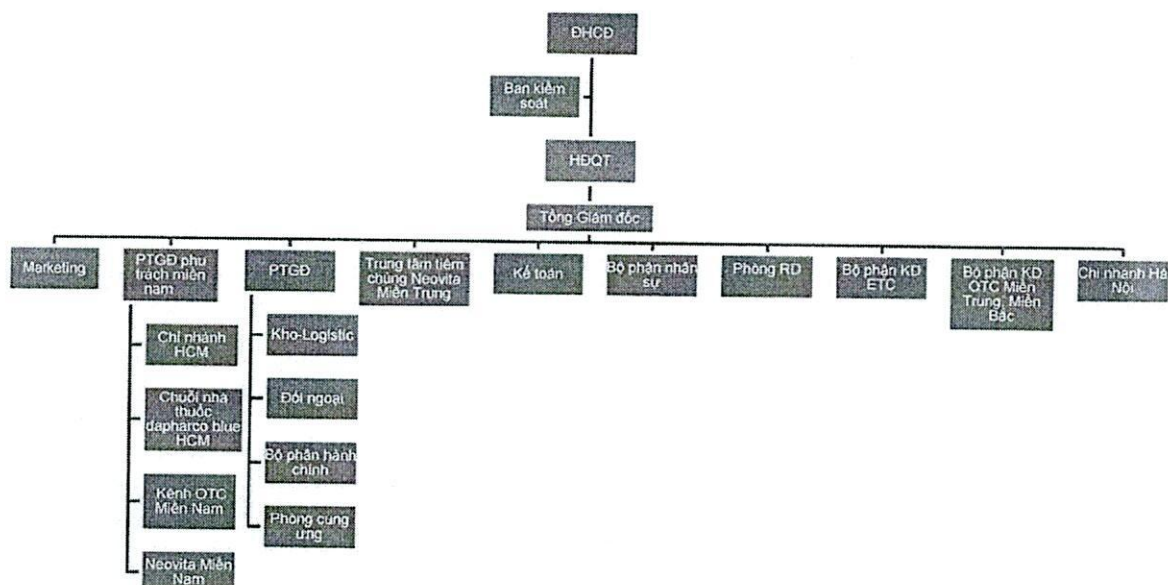
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh- xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, trang thiết bị y tế - khoa học kỹ thuật, thực phẩm dinh dưỡng và phòng bệnh, Y tế dự phòng, Trung tâm tiêm chủng Vaccine.

- Địa bàn kinh doanh chính: Đà Nẵng, Quảng Nam, TP Hồ Chí Minh và Hà Nội

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Mô hình quản trị công ty bao gồm Đại hội Đồng cổ đông; Ban kiểm soát thuộc Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý :



Các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển

- Chuyển đổi số: Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ thông tin để thúc đẩy tăng trưởng.
- Nâng cao trải nghiệm khách hàng: Thay đổi mạnh mẽ dịch vụ khách hàng, lấy khách hàng là trọng tâm.
- Đầu tư vào con người: Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo đội ngũ kế cận.
- Đầu tư vào sản phẩm: Kiên trì trong mục tiêu phát triển và cải tiến chất lượng sản phẩm.
- Tối ưu hóa vận hành: Điều chỉnh, cắt bỏ thủ tục không cần thiết để giảm giá thành sản phẩm.

6. Các rủi ro

Nền kinh tế Thế giới và Việt Nam có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Với sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề, cùng với sự thay đổi chính sách của Bộ y tế về cơ chế đấu thầu thuốc vào các cơ sở khám chữa bệnh đã và đang gây nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, doanh thu – nhất là doanh thu cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh và hệ thống phân phối giảm đáng kể.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.068 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận trước thuế : 5,3 tỷ đồng

Lãi cơ bản/CP : 254 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	So sánh với kế hoạch 2025			So sánh với năm 2024		
		Thực hiện	Kế hoạch	Tỉ lệ (%)	Năm 2025	Năm 2024	Tỉ lệ (%)
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.069,5	1.200,0	89%	1.069,5	1.392,7	-23%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,3	10,5	50%	5,3	9,7	-45%

Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 giảm 45% so với năm 2024 do năm 2024 Công ty ghi nhận khoản thu nhập từ việc thanh lý các tài khoản không sử dụng và trong năm 2025 Công ty ghi nhận lỗ từ khoản đầu tư hệ thống Trung tâm tiêm chủng và dịch vụ y tế NeoVita tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành tại 31/12/2025:

Họ và Tên	Chức vụ
Ông. Nguyễn Lương Tâm	Tổng giám đốc
Ông. Nguyễn Trung	Phó Tổng giám đốc
Ông. Nguyễn Bá Hải	Phó Tổng giám đốc
Bà. Trần Thị Ánh Minh	Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch:

Ô. Nguyễn Lương Tâm – Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 20/05/1985.

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Quá trình công tác:

- Từ 2009 đến 2014: Trưởng nhóm Kiểm toán Deloitte Việt Nam – Văn phòng Hà Nội;
- Từ 7/2014 đến 6/2019: Trưởng phòng kiểm toán Deloitte Việt Nam – Văn phòng Hà Nội;
- Từ 7/2019 đến 1/2022: Trưởng ban kiểm toán nội bộ kiêm trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông FPT;
- Từ 8/2021 đến 1/2022: Phó Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Viễn thông FPT;
- Từ 04/2022 đến 02/2023: Thành viên Ban kiểm soát Dapharco;
- Từ 02/2023 đến 04/2025: Chủ tịch HĐQT Dapharco;
- Từ 04/2025 đến nay: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Dapharco.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,31%.

Ô. Nguyễn Trung – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 28/12/1973.

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 04/1996 đến 11/1999: nhân viên bán hàng Công ty dược tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.
- Từ 12/1999 đến 09/2001: nhân viên thị trường Công ty dược thành phố Đà Nẵng
- Từ 10/2001 đến 05/2005: học lớp Dược sĩ đại học (hệ tập trung 04 năm tại trường Đại học kỹ thuật y dược Huế.
- Từ 06/2005 đến 05/2011: Thư ký Hội đồng quản trị, kiêm chuyên viên Phòng Kinh doanh – Xuất nhập Dapharco
- Từ 06/2011 đến 10/2018: Thư ký Hội đồng quản trị (thư ký Công ty), kiêm trợ lý Tổng Giám đốc, chuyên viên Phòng Kinh doanh – xuất nhập khẩu Dapharco
- Từ 11/2018 đến 12/2019: Trợ lý Tổng Giám đốc, kiêm Phó Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu Dapharco.
- Từ 01/2020 đến 7/2021: Trợ lý Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Phòng Cung ứng – Xuất nhập khẩu Dapharco
- Từ 08/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng Phòng Cung ứng - XNK
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,13%.

Ô. Nguyễn Bá Hải – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 14/11/1974.

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Dược sĩ trung học

Quá trình công tác :

- Từ 04/1999 đến 12/2003: Kế toán chi nhánh TP Hồ Chí Minh

- Từ 01/2004 đến 12/2015: Phó Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- Từ 01/2016 đến 14/10/2024 : Giám đốc chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- Từ 15/10/2024 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh HCM tại Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng.
- Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,15%.

Bà. Trần Thị Ánh Minh - Kế toán trưởng

Ngày sinh : 23/02/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 11/1998 đến tháng 3/2005 nhân viên phòng kế toán tài vụ Công ty Dược Đà Nẵng
- Tháng 04/2005 đến tháng 9/2012 nhân viên phòng kế toán tài vụ Công ty cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng
- Tháng 10/2012 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng
- Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,13%
- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:** Xem Mục 6.6 Phần II của báo cáo.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đ)	Năm 2025 (đ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.172.762.265.057	1.020.637.626.984	-13,0%
Doanh thu thuần	1.392.658.709.594	1.067.919.174.793	-23,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.708.778.457	1.952.807.186	-27,9%
Lợi nhuận khác	6.954.488.570	3.394.528.525	-51,2%
Lợi nhuận trước thuế	9.663.267.027	5.347.335.711	-44,7%
Lợi nhuận sau thuế	7.624.152.377	4.085.916.083	-46,4%
Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ	5%	0%	-100,0%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần):	1,12	1,15
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần):	0,94	1,00
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,83	0,80
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	4,76	3,93
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần):	9,32	6,74
+ Vòng quay tổng tài sản	1,47	0,97
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,5%	0,4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq (%)	3,8%	2,0%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq (%)	0,8%	0,4%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	0,2%	0,2%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2025)

a) Cổ phần:

- Tổng số cp đang lưu hành : 16.116.383 cổ phiếu
- Loại CP : Cổ phiếu phổ thông
- Số CP chuyển nhượng tự do : 16.116.383 cổ phiếu
- Số CP hạn chế chuyển nhượng : Không

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
+ Cổ đông lớn	4	12.096.694	75,1%
+ Cổ đông nhỏ	1122	4.019.689	24,9%
+ Cổ đông tổ chức	8	9.931.931	61,6%
+ Cổ đông cá nhân	1118	6.184.452	38,4%
+ Cổ đông trong nước	1122	16.082.709	99,8%
+ Cổ đông nước ngoài	4	33.674	0,2%
+ Cổ đông nhà nước	0	0	0%
+ Cổ đông khác	1126	16.116.383	100%

- Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2024:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 10/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- + Số lượng cổ phiếu phát hành thêm tương ứng với số vốn điều lệ tăng thêm: 767.055 cổ phiếu;
- + Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 5% (mỗi 100 cổ phiếu nhận thêm 5 cổ phiếu);
- + Công ty đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo báo cáo công bố thông tin số 850/BC-CT ngày 23/06/2025 và giao dịch bổ sung CP mới phát hành từ ngày 12/08/2025.

- Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không

c) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 30.000 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : 332.376 KW/h điện

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

* Nguồn cung cấp : Nước sinh hoạt của Thành phố - Công ty cấp nước thành phố Đà Nẵng

* Lượng nước sử dụng : 5.088 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng CBNV bình quân : 200 người

- Lương bình quân/LĐ/tháng : 13.400.000 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần, 08 giờ/ngày. Việc tổ chức làm thêm giờ đảm bảo về thời gian theo luật Lao động và được hưởng lương ngoài giờ theo qui định của Pháp luật nhà nước.

- Quy chế trả lương, thưởng công khai, công bằng theo công việc và cống hiến cho công ty. Trả lương đúng kỳ hạn,

- Thực hiện đầy đủ việc ký hợp đồng lao động cho toàn bộ CBNV, Định kỳ 1lần/năm xét nâng lương cho CBNV,

- Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại bảo hiểm theo qui định, mua bảo hiểm tai nạn cho CBNV công tác có rủi ro cao, Hàng năm thực hiện khám sức khỏe cho toàn bộ lao động,

- Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2024 theo quy định của Nhà nước,

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

* Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho NV bán hàng : 16 giờ

* Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho công nhân SX : 24 giờ

* Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho NV văn phòng : 20 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý và hoạt động SXKD.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty đã cấp phát 1000 tủ thuốc gia đình gồm thuốc men, vật tư y tế và nhu yếu phẩm miễn phí đến bà con vùng lũ tại Đà Nẵng, Quảng Nam và Cao Bằng.

- Công ty đã thực hiện chương trình Khám bệnh – Phát thuốc – Tặng quà tại Xã Sông Kon, Huyện Đông Giang, Tỉnh Quảng Nam với tổng kinh phí 158 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc :

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Năm 2025, hoạt động kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do những bất ổn gia tăng về địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong suốt năm qua, với sự nỗ lực và quyết tâm cao trong việc bám sát các mục tiêu đã đề ra, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Công ty đã đảm bảo 100% người lao động có việc làm, ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức theo kế hoạch; Thực hiện việc nộp ngân sách nhà nước các khoản liên quan đến chế độ người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ... đầy đủ đúng hạn; Cung ứng kịp thời đầy đủ thuốc, VTYT cho nhu cầu khám chữa bệnh tại Tp Đà Nẵng và Miền Trung; Đảm bảo chất lượng thuốc cung ứng; Thực hiện tốt việc tổ chức phân phối các sản phẩm tự doanh, độc quyền.

- *Những tiến bộ công ty đã đạt được :*

+ Đã có những kết quả tích cực của hoạt động của kênh ETC bao gồm tăng trưởng doanh thu và hiệu quả.

+ Dịch vụ ủy thác nhập khẩu tiếp tục giữ được tăng trưởng và là đối tác Xuất nhập khẩu uy tín trong lĩnh vực dược phẩm tại Việt Nam.

+ Dự án Ecotherapy đạt mức tăng trưởng doanh thu 2,7 lần so với năm 2024, tạo tiền đề đặt ra mục tiêu cao hơn trong thời gian tới.

+ Công tác tối ưu hóa sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao cho hoạt động tài chính.

+ Duy trì vận hành tốt theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 9001-13485 trong toàn hệ thống Công ty.

+ Công ty tiếp tục được bình chọn là Top 10 Công ty về trang thiết bị y tế & chăm sóc sức khỏe uy tín Việt Nam 2025 và liên tục 10 năm từ năm 2016 đến năm 2025 đều nằm trong top 10 Công ty dược phẩm – trang thiết bị y tế uy tín Việt Nam.

+ Thương hiệu công ty ngày càng được nhiều đối tác trong và ngoài nước và người tiêu dùng quan tâm biết đến; Nhiều đối tác đã tăng cường liên kết trong mua bán, đại lý; Cung ứng kịp thời đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho nhu cầu khám chữa bệnh tại Tp Đà Nẵng và Miền Trung-

Tây Nguyên; Đảm bảo chất lượng thuốc cung ứng; Thực hiện tốt việc tổ chức phân phối các sản phẩm tự doanh, độc quyền.

+ Tích cực tham gia các hoạt động đóng góp vì cộng đồng như khám chữa bệnh cho người nghèo, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền bắc và miền trung.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng Tài sản đầu kỳ : 1.172.762.265.057 đ

Trong đó :

TS ngắn hạn : 1.080.165.522.864 đ

TS dài hạn : 92.596.742.193 đ

Tổng Tài sản cuối kỳ : 1.020.637.626.984 đ

Trong đó :

TS ngắn hạn : 932.212.268.849 đ

TS dài hạn : 88.425.358.135 đ

- *Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:*

Tổng tài sản giảm 152.124.638.073 đồng, Trong đó: TS ngắn hạn giảm 147.953.254.015 đồng, TS dài hạn giảm: 4.171.384.058 đồng.

+ **Tài sản ngắn hạn giảm so với đầu năm : 147.953.254.015 đ chủ yếu là do :**

* Các khoản phải thu ngắn hạn giảm : 94.706.265.947 đ

* Hàng tồn kho giảm : 45.525.882.455 đ

Hàng tồn kho giảm chủ yếu do giá trị hàng đang đi đường của hoạt động ủy thác nhập khẩu tại 31/12/2025 giảm so với 01/01/2025. Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải thu của hoạt động ủy thác nhập khẩu giảm tương ứng với các khoản trả nhà cung cấp nước ngoài.

b) Tình hình nợ phải trả:

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.**

Nợ phải trả ngắn hạn chiếm 99,7% Tổng nợ phải trả, chủ yếu là Phải trả người bán ngắn hạn, Người mua trả tiền trước ngắn hạn, Phải chi trả người lao động và Vay ngắn hạn ngân hàng. Nợ phải trả cho người bán ngắn hạn chiếm tỉ trọng 75% trên tổng nguồn vốn (xấp xỉ tương đương với tỉ lệ nợ phải thu ngắn hạn ~71%), đây là đặc điểm về công nợ mua bán của ngành nghề kinh doanh thương mại và ủy thác nhập khẩu Dược phẩm – Thiết bị y tế, tuy nhiên các khoản nợ ngắn hạn luân chuyển liên tục đúng thời gian nợ.

Nợ ngắn hạn so với đầu năm giảm 155.746.846.783 đ, chủ yếu là do :

* Phải trả cho người bán ngắn hạn giảm 130.561.797.272 đồng;

* Vay ngắn hạn Ngân hàng giảm 15.365.268.555 đồng.

Các khoản phải trả người bán giảm chủ yếu là công nợ phải trả nhà cung cấp nước ngoài của hoạt động ủy thác nhập khẩu và hoạt động kinh doanh thương mại giảm tương ứng với tốc độ giảm của các khoản phải thu khách hàng.

Tận dụng các chính sách của Chính phủ và Ngân hàng trong việc điều tiết lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn, Công ty đã chủ động tăng vay ngắn hạn để tối ưu hiệu quả hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và vẫn đảm bảo an toàn cán cân thanh toán khi 100% các khoản vay đều được trả đúng hạn.

- **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

+ Trong năm không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu. Các khoản nợ phải trả đều được thanh toán đúng hạn, theo thỏa thuận.

+ Trong năm việc biến động tỷ giá ngoại hối không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công ty do công ty đã có biện pháp khắc phục bằng cơ cấu giá bán phù hợp.

+ Lãi suất vay vốn cuối năm 2025 có xu hướng tăng dần nên công ty đã chủ động điều chỉnh số dư vay ngắn hạn để vừa phục vụ hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư tài chính, nâng cao hiệu quả của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu mảng kinh doanh, đảm bảo thống nhất quản lý, tăng hiệu quả hoạt động;

- Bổ sung, sửa đổi một số qui chế quản lý, tăng cường công tác quản lý nội bộ Công ty,

4. Kế hoạch phát triển trong năm tiếp theo:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao giá trị cũng như tỷ lệ đóng góp của kênh ETC và các dịch vụ ủy thác nhập khẩu.

- Mở rộng dịch vụ thầu ETC tại thị trường miền nam, mở rộng đối tác dịch vụ ETC tại miền trung

- Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế để đăng ký các sản phẩm thuốc, cũng như vật tư y tế chất lượng cao để lưu hành tại Việt Nam.

- Phát triển dự án Ecotherapy gồm mở rộng thị phần, điểm bán và nhận diện thương hiệu.

- Tái cấu trúc mạnh mẽ dự án NeoVita:

+ NeoVita TP. Hồ Chí Minh chính thức chấm dứt hoạt động

+ NeoVita Đà Nẵng tập trung tối ưu hóa vận hành, nâng cao hiệu quả.

- Xem xét đầu tư dự án nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 22716 cũng như CGMP trong mỹ phẩm vào thời điểm thích hợp trên cơ sở đánh giá thận trọng tình hình thị trường cũng như các quy định hiện hành

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty :

Công ty đã thực hiện tốt các cam kết về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty đã có nhiều qui định, biện pháp để sử dụng nước và năng lượng đúng mục đích và tiết kiệm. Đồng thời luôn quan tâm đến việc xử lý phát thải theo đúng qui định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động ; Công ty đã thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương : Công ty luôn ủng hộ các chủ trương chính sách của địa phương; Đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản khác cho hoạt động của địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động kinh doanh năm 2025 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức với những bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Tuy vậy trong năm qua, Bằng sự nỗ lực, quyết tâm bám sát các mục tiêu đã đề ra,

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã có những các giải pháp hiệu quả để thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Theo đánh giá của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2025, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026:

- HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ hoàn thiện và ban hành các Quy chế cần thiết để tăng cường công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc đầy đủ các chức năng theo khung phân quyền, các quy trình trọng yếu và các quy chế qui định đã ban hành. Mọi hoạt động phải bám theo kế hoạch, quy định, quy chế, trên hết là tính tuân thủ và kỷ luật.
- Tập trung nguồn lực cho sản phẩm tự doanh của Công ty.
- Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và số hóa trong quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao tính chính trực và áp dụng triệt để chia sẻ lợi ích trong toàn bộ hệ thống.
- Tăng cường cho đào tạo, phát huy nhân sự từ bên trong, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và Tên	Tỉ lệ CP có quyền biểu quyết (%)	TV điều hành/ không ĐH	SL chức danh nắm giữ ở TC khác	Ghi chú
Đỗ Thành Trung	10,7	Không Điều hành	- Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Megram; - TV HĐQT, TGD Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng (Ladofood);	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Lương Tâm	0,31	Điều hành	- Thành viên HĐQT Công ty CP thực phẩm	TGD, TV HĐQT

			Lâm Đồng.	
Đinh Thị Mộng Vân	00	Không điều hành	- Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Megram - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng	TV HĐQT
Hoàng Trung Dũng	00	Độc lập	0	TV HĐQT
Vũ Thiện Tiệp	6,2	Không điều hành	0	TV HĐQT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban Tài chính; Tiểu ban Nhân sự Nội vụ và Pháp chế; Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

+ Thông qua Nội dung hợp ĐHĐCĐ và đã tổ chức thành công hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

+ Điều chỉnh sơ đồ tổ chức, thay đổi nhân sự quản lý công ty.

+ Thống nhất các chính sách, điều chỉnh Khung phân quyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy...

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo:

- Chỉ đạo công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc triển khai tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; Triển khai tái cấu trúc mảng kinh doanh; Triển khai thực hiện khung phân quyền sửa đổi và các quy trình trọng yếu; Đánh giá, điều chỉnh hoạt động của hệ thống công ty phù hợp tình hình kinh tế xã hội.

- Đánh giá, điều chỉnh hệ thống quy trình, quy chế làm việc, chỉ đạo chuẩn hóa nhằm tăng cường giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	17/2/2025	NQ tổ chức hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/-QĐ-HĐQT	3/3/2025	phê duyệt đầu tư Dự án: Nhà máy sản xuất thuốc và trang thiết bị y tế (03 tầng) tại Lô C2-7, đường số 15, KCN Hòa Cẩm, P Hòa Thọ Tây, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng	100%
3	11/2025/NQ-HĐQT	18/4/2025	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
4	13/2025/NQ-	18/4/2025	Bổ nhiệm TGD- Người đại diện theo	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	HĐQT		pháp luật	
5	14/2025/NQ- HĐQT	22/4/2025	Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty	100%
6	15/2025/QĐ- HĐQT	22/4/2025	Điều chỉnh khung phân quyền phê duyệt đối với HĐQT và TGD	100%
7	17/2025/QĐ- HĐQT	7/5/2025	QĐ Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
8	18/2025/QĐ- HĐQT	21/5/2025	Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
9	19/2025/NQ- HĐQT	29/5/2025	Ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu	100%
10	22/2025/QĐ- HĐQT	23/6/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối đến hết năm 2024 của Công ty	100%
11	23/2025/NQ- HĐQT	26/6/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
12	24/2025/NQ- HĐQT	27/6/2025	Sửa đổi điều lệ Công ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng	100%
13	31/2025/NQ- HĐQT	28/10/2025	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	37/2025/NQ- HĐQT	9/12/2025	NQ vv sửa đổi điều lệ	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành : Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành đều tham gia đầy đủ và nắm bắt được nội các cuộc họp của HĐQT cũng như toàn bộ tình hình hoạt động và quản trị của Công ty, thực hiện các chế độ báo cáo bằng văn bản theo quy định.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các tiểu ban HĐQT làm việc theo điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Các Tiểu ban đã tiếp xúc và làm việc với ban điều hành, bộ phận phòng ban liên quan để thu thập thông tin, đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ cũng như tính tuân thủ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tiểu ban Tài chính thực hiện Thẩm định và theo dõi, đánh giá kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính cho Công ty;

- Tiểu ban Nhân sự nội vụ - Pháp Chế thực hiện đánh giá các mục tiêu trong quản trị nhân sự và công tác nội vụ của Công ty;

- Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiếp xúc và làm việc các bên liên quan như Công ty Kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ để giám sát các kế hoạch thực hiện và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Yến	Trưởng Ban kiểm soát	18/4/2025	Cử nhân kế toán
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên	18/4/2025	Thạc sĩ QTKD
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	18/4/2025	Thạc sĩ kế toán

b) Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Yến	2/2	100%	100%	-
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	2/2	100%	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	2/2	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty và Nghị Quyết ĐHĐCĐ khi HĐQT và Ban điều hành và các thành viên quản lý thực hiện. Kiểm tra giám sát về hoạt động quản lý và thực hiện SXKD tại các chi nhánh, đơn vị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính.
- Xem xét các báo cáo của Ban điều hành về tình hình quản trị và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Ban điều hành tháng, Quý, Năm.
- Kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp định kỳ, họp chiến lược, kế hoạch của công ty, làm việc cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị thực tế, trao đổi các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thù lao
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			144.000.000
1	Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Từ 18/04-31/12/2025	33.000.000

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thù lao
2	Nguyễn Lương Tâm	Thành viên HĐQT	Từ 01/01-31/12/2025	27.000.000
3	Đinh Thị Mộng Vân	Thành viên HĐQT	Từ 01/01-31/12/2025	24.000.000
4	Nguyễn Trung	Thành viên HĐQT	Từ 01/01-01/12/2025	22.000.000
5	Hoàng Trung Dũng	TV HĐQT độc lập	Từ 01/01-31/12/2025	24.000.000
6	Vũ Thiện Tiệp	TV HĐQT độc lập	Từ 01/12-31/12/2025	2.000.000
7	Phạm Thị Minh Ngọc	Thư ký HĐQT /Người phụ trách quản trị Công ty	Từ 01/12-31/12/2025	12.000.000
B	BAN KIỂM SOÁT			42.000.000
1	Nguyễn Thị Yến	Trưởng ban	Từ 01/01-31/12/2025	18.000.000
2	Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên	Từ 01/01-31/12/2025	12.000.000
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	Từ 01/01-31/12/2025	12.000.000
	TỔNG CỘNG			186.000.000

*** Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc (*):**

STT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian đảm nhận	Thu nhập
A	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			4.199.391.268
1	Nguyễn Lương Tâm	Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT	Từ 01/01-31/12/2025	2.072.817.453
2	Nguyễn Trung	Phó Tổng Giám đốc	Từ 01/01-31/12/2025	913.305.063
3	Nguyễn Bá Hải	Phó Tổng Giám đốc	Từ 01/01-31/12/2025	1.213.268.752

(*) Đã bao gồm khoản thưởng kết quả kinh doanh năm 2024 chỉ trong năm 2025.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	981.645	6,09	1.333.745	8,28%	Mua cổ phiếu

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :*

ST T	Tên tổ chức/c á nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Megram	Công ty mẹ	01052843 98, cấp lần đầu ngày 27/4/2011, Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Nghị quyết số 26/2024/NQ- HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính gần nhất).	1 giao dịch phí phân bổ chi phí đào tạo, tổng giá trị 14.857.066 đồng	+ Giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản công ty trên báo cáo tài chính gần nhất theo thẩm quyền Chủ tịch HĐQT phê duyet hoặc phân quyền Ban TGD.
2	Công ty cổ phần Elmich	Công ty con của Công ty cổ phần Megram	07005257 89 do Sở KHĐT Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 18/3/2011	Cụm Công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, xã Bình Mỹ, Tỉnh Ninh Bình	+ Nghị quyết số 26/2024/NQ- HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch vay, cho vay với bên liên quan với mỗi giao dịch không quá 10% tổng giá trị tài sản trên BCTC gần nhất và tổng các giao dịch không quá 15% tổng giá	+ Giao dịch cho vay: tổng giá trị cho vay là 126 tỷ đồng. Giá trị gốc vay thu hồi về trong kỳ là 152,2 tỷ đồng. Doanh thu tài chính cho vay tương ứng: 4.213.599.995 đồng.	+ Mỗi giao dịch không quá 10% tổng giá trị tài sản trên BCTC gần nhất và tổng các giao dịch không quá 15% tổng giá trị tài sản của Công ty trên BCTC gần nhất.

					trị tài sản của Công ty trên BCTC gần nhất).		
					Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính gần nhất).		

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Nhìn chung, Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại là hợp lý, đáp ứng nhu cầu quản trị của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban TGD, và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với ý kiến kiểm toán như sau:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025: <https://dapharco.com.vn/bao-cao-tai-chinh>

CÔNG TY CP DƯỢC – TBYT ĐÀ NẴNG

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐỖ THÀNH TRUNG

Đ